

# AN SINH XÃ HỘI - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG TRONG PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Hà

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Email: tt.ha@hutech.edu.vn.

**Tóm tắt:** Xuất phát từ lý tưởng cao cả về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, có thể khẳng định rằng con người và việc phát huy nhân tố con người luôn giữ vị trí trung tâm trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung phân tích một số nội dung cốt lõi liên quan đến vấn đề phát huy nhân tố con người trong tư tưởng của Người, qua đó làm rõ vai trò của an sinh xã hội như một giải pháp quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người.

Trên cơ sở định hướng đó, bài viết tập trung làm rõ hai vấn đề chủ yếu sau: Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng và an sinh xã hội - giải pháp quan trọng trong phát huy nhân tố con người theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** An sinh xã hội, phát huy nhân tố con người, giải pháp phát huy nhân tố con người, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhận bài: 05/12/2025; Biên tập: 06/12/2025; Phản biện: 12/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới ngày nay, khi các nguồn lực tự nhiên có nguy cơ bị khai thác đến mức cạn kiệt, nguồn lực con người ngày càng được khẳng định là loại tài nguyên mang tính bền vững và có khả năng tái tạo vô hạn. Do đó, việc phát huy nhân tố con người trở thành yêu cầu có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Đặc biệt, đối với Việt Nam - một quốc gia mà “nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp” [1, tr. 9] - việc khai thác và phát huy tối đa tiềm năng con người càng giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm tốc độ phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Vậy làm thế nào để nâng cao hiệu quả phát huy sức mạnh con người phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển quốc gia? Có thể khẳng định, việc nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và về vai trò của nhân tố con người cho thấy an sinh xã hội là một trong những giải pháp có tính nền tảng, lâu dài, góp phần trực tiếp thúc đẩy sự phát triển toàn diện con người và qua đó phát huy tối đa nguồn lực con người trong tiến trình phát triển đất nước.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. An sinh xã hội - giải pháp quan trọng trong phát huy nhân tố con người theo Tư tưởng Hồ Chí Minh

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh không có tác phẩm nào bàn riêng về vấn đề phát huy nhân tố con người. Tuy nhiên, nội dung này được thể hiện đậm nét trong nhiều bài nói, bài viết cũng như trong toàn bộ thực tiễn lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng của Người.

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người có thể khái quát qua một số nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất*, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem việc phát huy nhân tố con người là yếu tố giữ vai trò quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả” [6, tr. 281]. Vì vậy, trong tất cả các giai đoạn của cách mạng - từ đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước đến xây dựng đời sống mới và tiến lên chủ nghĩa xã hội - việc đặt con người vào vị trí trung tâm và phát huy vai trò của họ luôn là nhiệm vụ trọng yếu. Người nhấn mạnh: mọi thành công đều bắt nguồn từ con người; có cán bộ tốt thì việc gì cũng có thể hoàn thành. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” [10, tr. 66]. Quan điểm này cho thấy, phát huy nhân tố con người không chỉ là yêu cầu mang tính phương pháp luận mà còn là điều kiện tiên quyết bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong mọi thời kỳ.

*Thứ hai*, phát huy nhân tố con người với tư cách là một thể thống nhất giữa đức - tài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Có tài mà không có đức... chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người” [8, tr.399]. Vì vậy đức và tài cần được hòa quyện trong nhân cách mỗi con người, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ cách mạng. Theo Người, đức không chỉ bao gồm phẩm chất chính trị mà còn gắn với trình độ khoa học và văn hóa; còn tài thể hiện ở trí tuệ, năng lực, tầm nhìn được hun đúc từ cái tâm trong sáng. Người có tài trong ý nghĩa đích thực phải là người có đức, tài càng lớn đức càng cao. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước muốn

thành công phải có người tài, đức, nhất là đội ngũ cán bộ cách mạng. Và trong giai đoạn xây dựng đời sống mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội chỉ với đội ngũ cán bộ cách mạng thực tài, thực đức mới có thể làm cho nước ta từ “một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc” [8, tr.91]. Do đó, việc phát huy toàn diện cả đức và tài của mỗi con người trở thành điều kiện có tính quyết định đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

*Thứ ba*, để phát huy nhân tố con người phải biết dùng người [14].

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dùng người thực chất là quá trình khai mở và phát huy toàn diện tiềm năng của mỗi cá nhân. Mục tiêu cao nhất của việc dùng người là tạo nên “nhân hòa” [4, tr. 463] - sự đồng thuận, gắn bó giữa con người với con người trong tổ chức và xã hội. Vì vậy, dùng người không bị giới hạn trong một giai cấp, tầng lớp hay đoàn thể nhất định, mà phải hướng đến tất cả những ai có khả năng đóng góp. Mục đích cuối cùng của việc dùng người, như Người khẳng định, là “vì quyền lợi của Tổ quốc, lợi ích của đồng bào” [13]. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng dùng người phải đúng và khéo; hai yếu tố này có quan hệ bổ sung và tác động mật thiết đến nhau. Đúng mà không khéo thì hiệu quả bị hạn chế; khéo mà không đúng thì dễ dẫn đến sai lầm, thậm chí có thể làm hỏng việc và hỏng cả con người. Trong đó, “đúng” là yêu cầu đầu tiên và mang tính quyết định, bởi chọn đúng người mới là cốt lõi của công tác dùng người và thể hiện tính khoa học của hoạt động này. “Khéo” là sự vận dụng linh hoạt, mềm dẻo nhưng vẫn đảm bảo hướng đến cái đúng, mang tính khách quan; đây là nghệ thuật trong quản trị con người. Người cũng đặc biệt lưu ý phải mạnh dạn sử dụng nhân tài ngoài Đảng, biết kết hợp hài hòa giữa cán bộ trẻ và cán bộ lão thành, thực hiện thưởng phạt nghiêm minh, và trọng dụng những người có năng lực, có tinh thần phụng sự lợi ích chung. Người kiên quyết phê phán việc kết bè kết cánh, sử dụng những kẻ nịnh hót, cơ hội, bởi đó là những biểu hiện làm suy thoái tổ chức và cản trở việc phát huy nhân tố con người.

*Thứ tư*, để phát huy nhân tố con người, cần xây dựng và thực thi các giải pháp phù hợp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những việc cần làm và cách thức tiến hành nhằm khơi dậy và phát huy tối đa sức mạnh con người trong sự nghiệp cách mạng. Trước hết, Đảng và Chính phủ phải hoạch định hệ thống chính sách bảo đảm lợi ích dân tộc, hướng tới mục tiêu đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân. Đồng thời, cần triển khai các chính sách xã hội lấy con người làm trung tâm, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa lợi ích riêng và lợi ích chung. Cùng với đó, công tác vận động, tuyên truyền và giáo dục phải được tiến hành mạnh mẽ

nhằm xây dựng động cơ và mục tiêu đúng đắn cho mỗi người thông qua các phong trào cách mạng, đặc biệt là trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh nhiệm vụ then chốt là xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng, bởi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [5, tr. 309].

Trong số các giải pháp quan trọng để phát huy nhân tố con người, một nội dung nổi bật được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập là việc bảo đảm an sinh xã hội, coi đây là điều kiện nền tảng để con người yên tâm lao động, sáng tạo và cống hiến.

## 2.2. An sinh xã hội - giải pháp quan trọng trong phát huy nhân tố con người theo Tư tưởng Hồ Chí Minh

Trước hết cần khẳng định rằng, trong các bài nói, bài viết và tác phẩm của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không sử dụng thuật ngữ “an sinh xã hội” theo nghĩa hiện đại. Tuy nhiên, các quan điểm, chính sách và chỉ đạo của Người trong từng giai đoạn của cách mạng Việt Nam lại hàm chứa một cách nhất quán nội dung về an sinh xã hội, thể hiện tư duy sâu sắc về việc bảo đảm đời sống con người và phát huy tiềm năng con người.

Vậy an sinh xã hội trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hiểu là gì?

Mặc dù không dùng trực tiếp thuật ngữ, nhưng trong nhiều tác phẩm của Người đã xuất hiện những tư tưởng cốt lõi của an sinh xã hội.

Ngay từ Đường Kách mệnh (1927), khi bàn về vai trò của Công hội, Người đã nêu rõ những khoản “bắt thường phí” [2, tr. 335] để giúp đỡ hội viên khi thất nghiệp, bãi công hoặc gặp khó khăn. Điều này thể hiện nhận thức sớm của Người về an sinh xã hội như một giải pháp phòng ngừa và khắc phục rủi ro trong đời sống người lao động.

Trong Tuyên ngôn Độc lập (1945), Người trích dẫn tư tưởng “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” [4, tr.1], qua đó khẳng định an sinh xã hội gắn liền với bảo đảm quyền con người, những quyền thiêng liêng “không ai có thể xâm phạm”.

Đầu năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh mong muốn sâu xa của mình: “Dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [4, tr.187]. Qua nhận định này, an sinh xã hội được hiểu là bảo đảm những điều kiện tối thiểu cho cuộc sống con người.

Từ những quan điểm trên, có thể khái quát: Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, an sinh xã hội là sự bảo đảm những nhu cầu thiết yếu để con người tồn tại và phát triển: từ cơm ăn, áo mặc, học hành đến các giá trị cao hơn như bình đẳng, tự do và mưu cầu hạnh phúc.

Và để đảm bảo an sinh xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu chú trọng thực hiện những việc sau:

*Một là*, xóa đói giảm nghèo. Ngay sau khi giành độc lập, Người kêu gọi các địa phương chăm lo xóa đói giảm nghèo, nâng mức sống của nhân dân, phấn đấu “người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu...” [5, tr.81].

*Hai là*, nâng cao dân trí. Người coi đây là điều kiện tiên quyết để xóa đói giảm nghèo, giữ vững độc lập và phát triển đất nước. Người động viên toàn dân tham gia bình dân học vụ, ai biết chữ dạy người chưa biết chữ. Người nhấn mạnh: “... Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học” [4, tr.40].

*Ba là*, tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội. Trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, Người chủ trương thi hành các luật xã hội, đảm bảo quyền lợi thợ thuyền, chế độ hưu trí và chăm sóc sức khỏe. Sắc lệnh số 29/SL (12/3/1947) là dấu mốc quan trọng đặt nền móng cho hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

*Bốn là*, thực hiện trợ cấp và ưu đãi xã hội. Người yêu cầu chăm lo nông dân mất mùa, hỗ trợ binh lính và gia đình họ, mở thêm trường học, giảm học phí, chăm sóc người già và người tàn tật. Mọi người dân, dù ở vị trí nào, đều phải được bảo đảm đời sống tối thiểu.

Từ cách hiểu và những việc cần thực hiện trên, có thể khẳng định rằng, an sinh xã hội trong Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là giải pháp quan trọng để phát huy nhân tố con người.

Bởi lẽ, thực hiện an sinh xã hội tạo nền tảng để con người phát triển toàn diện cả về phương diện sinh học lẫn xã hội, cả về đạo đức lẫn năng lực. Đây cũng chính là mục tiêu xuyên suốt của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng đời sống mới và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, khi bàn về xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội” [7, tr.390].

Như vậy, mục tiêu của chế độ mới phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đồng thời bảo đảm công bằng xã hội. Quan điểm này đã khẳng định rằng, với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu, chịu nhiều hậu quả nặng nề của chiến tranh và đi lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa, dân tộc ta phải đẩy

mạnh phong trào thi đua sản xuất, đồng thời thực hiện phân phối theo hướng bảo đảm tiến bộ và công bằng ngay trong từng bước phát triển, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện con người.

Ngược lại, sự phát triển toàn diện con người cũng chính là điều kiện bảo đảm cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Do đó, vấn đề phát triển con người toàn diện - mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là nhiệm vụ “trồng người” - vừa mang tính cấp bách trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với cách mạng Việt Nam. Người nhấn mạnh: “Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà” [8, tr.528].

Khi con người được phát triển toàn diện, sức mạnh và tiềm năng của họ sẽ được khơi dậy và phát huy tối đa, trở thành động lực trực tiếp của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo đảm an sinh xã hội luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng và được chú trọng thực hiện trong mọi giai đoạn của cách mạng Việt Nam. Đây không chỉ là mục tiêu nhân văn của chế độ mới mà còn là giải pháp thiết thực để phát triển con người, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Cho nên ngay trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền, sau Hội nghị Trung ương Tám (5/1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng tác Diễn ca Mười chính sách của Việt Minh nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách và thu hút quần chúng. Nội dung diễn ca thể hiện chính sách dành cho mọi đối tượng trong xã hội, mang tính bao quát và không bỏ sót ai.

Đến Chương trình Việt Minh (5/1945), Người tiếp tục đề cập các chính sách an sinh như bảo hiểm xã hội, tiền lương, hưu trí, cứu tế thất nghiệp cho công nhân, hỗ trợ nông dân mất mùa, hậu đãi binh lính và gia đình họ. Người chủ trương xây dựng một xã hội bảo đảm an sinh cho mọi tầng lớp với những nhiệm vụ cụ thể: thi hành luật lao động, hỗ trợ gia đình đồng con, lập nhà trẻ, mở rộng hoạt động văn hóa, xây dựng cơ sở y tế. Những việc này, theo Người, phải thực hiện ngay khi nhân dân giành được chính quyền.

- “1. Thi hành luật lao động, ngày làm việc 8 giờ.
2. Giúp đỡ các gia đình đồng con.
3. Lập ấu trĩ viên để chăm nom trẻ con.
4. Lập các nhà chiếu bóng, diễn kịch, câu lạc bộ, thư viện để nâng cao trình độ trí dục cho nhân dân.
5. *Lập thêm nhà thương, nhà đỡ đẻ, nhà dưỡng lão*” [3, tr.632].

Sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm khẳng định rằng độc lập, tự do chỉ thực sự có ý nghĩa khi đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được bảo đảm. Người nhấn mạnh: nếu dân còn đói rét thì độc lập, tự do cũng trở nên vô nghĩa; Nhân dân chỉ cảm nhận đầy đủ giá trị của tự do, độc lập khi được “ăn no, mặc đủ”. Vì vậy, ngay từ những ngày đầu lập nước, Người yêu cầu triển

khai bốn nhiệm vụ cấp bách: bảo đảm cho Nhân dân có ăn, có mặc, có chỗ ở và được học hành. Đây là những nội dung cốt lõi đặt nền móng cho tư tưởng an sinh xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong suốt 24 năm lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính sách xã hội nhằm bảo vệ quyền lợi của người lao động và các nhóm yếu thế. Người đã ban hành nhiều sắc lệnh quan trọng về tiền lương, hưu trí, trợ cấp đối với công chức, viên chức khi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, già yếu hoặc qua đời. Tiêu biểu là Sắc lệnh số 29/SL năm 1947, đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm ốm đau, tai nạn và chăm sóc sức khỏe, thể hiện tầm nhìn sớm và nhân văn về an sinh xã hội.

Bước sang những năm 1960, trước yêu cầu bảo vệ ngày càng đầy đủ hơn quyền lợi của người lao động, Hồ Chí Minh chỉ đạo củng cố vai trò của công đoàn và xác định rõ nội dung cốt lõi của Bộ luật Lao động. Theo Người, pháp luật lao động phải quy định cụ thể về giờ làm việc, tiền công, quyền tổ chức, quyền bãi công; đồng thời chú trọng bảo vệ phụ nữ, người già và trẻ em. Điều này cho thấy tư tưởng an sinh xã hội của Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở cứu trợ trước mắt mà hướng tới xây dựng một hệ thống pháp lý bền vững, bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội.

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục căn dặn toàn Đảng, toàn dân phải đặc biệt chăm lo thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với nước. Người yêu cầu bảo đảm cho họ nơi ở ổn định, nghề nghiệp phù hợp, không để ai rơi vào cảnh đói rét; đồng thời coi việc tôn vinh, tri ân liệt sĩ là trách nhiệm lâu dài nhằm giáo dục tinh thần yêu nước cho các thế hệ.

Từ những quan điểm trên có thể khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ xuyên suốt của Đảng và Nhà nước, là điều kiện tiên quyết để phát huy nhân tố con người và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

### 3. Kết luận

Từ các phân tích trên có thể khẳng định rằng, dù Hồ Chí Minh không sử dụng trực tiếp khái niệm “an sinh xã hội”, nhưng nội dung này được thể hiện nhất quán trong hệ thống quan điểm của Người. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, an sinh xã hội trước hết nhằm bảo đảm cho mọi người dân được sống tự do, ấm no và hạnh phúc; đó cũng là một trong những giải pháp cơ bản, giữ vai trò quyết định trong việc phát huy nhân tố con người. Vì vậy, an sinh xã hội phải trở thành nền tảng của chiến lược phát triển con người và phát triển xã hội.

Như vậy, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người cho thấy an sinh xã hội là giải pháp quan trọng để khơi dậy và phát huy tiềm năng, sức mạnh của con người trong sự nghiệp

cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, để chấn hưng đất nước và xây dựng nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hùng cường, việc chú trọng và coi an sinh xã hội là động lực phát triển quốc gia là yêu cầu tất yếu. Bởi lẽ, an sinh xã hội góp phần quyết định vào việc phát triển con người toàn diện và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển đất nước ■

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- [2]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [3]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 3b*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [4]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 4*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 5*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 6*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 10*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 11*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [9]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 12*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [10]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 13*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [11]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 15*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

#### Social security - a crucial solution in promoting human re-sources according to Ho Chi Minh's Thought

Tran Thi Ha

Ho Chi Minh City University of Technology

Email: tt.ha@hutech.edu.vn.

**Abstract:** *Stemming from the lofty ideals of national liberation, class liberation, and human liberation, it can be affirmed that human beings and the development of the human factor always hold a central position in Ho Chi Minh's Thought. In this article, the author analyzes some core contents related to the issue of promoting the human factor in President Ho Chi Minh's Thought, thereby clarifying the role of social security as an important solution contributing to the comprehensive development of human beings. Based on that orientation, the article clarifies the following two main issues: Ho Chi Minh's views on promoting the human factor in the revolutionary cause and social security - an important solution in promoting the human factor according to Ho Chi Minh's Thought.*

**Keywords:** *Social security, promoting human factors, solutions to promote human factors, Ho Chi Minh's Thought.*